ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

(Ban hành kèm theo Đề án tuyển sinh số 182/DHYD-ĐT ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên)

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
1	Đỗ Thị Oanh	Khoa Khám chữ bệnh theo yêu cầu, BVTWTN		CKII	Nội khoa			
2	Phạm Thị Nhuận	Khoa Lão khoa - BVSK, BVTWTN		CKII	Nội khoa			
3	Vũ Thị Kim Hải	Khoa Nội Cơ xương khớp, BVTWTN		CKII	Nội khoa			
4	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, BVTWTN		CKI	Nội khoa			
5	Nguyễn Thu Hương	Khoa Khám bệnh, BVTWTN		TS	Nội nội tiết			
6	Trần Trung Kiên	Khoa Nội thận tiết niệu - Lọc máu, BVTWTN		CKII	Nội khoa			
7	Hoàng Thanh Phương	Khoa Nội tiêu hóa, BVTWTN		CKII	Nội khoa			
8	Nguyễn Thị Thu Minh	Khoa Nội nội tiết, BVTWTN		CKII	Nội khoa			
9	Chu Thị Hường	Nội tổng hợp, BVTWTN		CKII	Nội khoa			
10	Dương Anh Tuấn	Khoa Nội thận tiết niệu - Lọc máu, Bệnh viện C Thái Nguyên		CKII	Nội khoa			
11	Tạ Thu Hương	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện C Thái Nguyên		CKII	Nội khoa			
12	Nguyễn Đình Huấn	Khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện C Thái Nguyên		CKII	Nội khoa			
13	Hoàng Ngọc Khâm	Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện A Thái Nguyên		CKII	Nội khoa			
14	Lương Quang Thái	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện A Thái Nguyên		CKII	Nội khoa			
15	Trương Mạnh Hà	Phòng TCHC, Bệnh viện A Thái Nguyên		CKII	Nội khoa			
16	Nguyễn Thị Lan Phương	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên		CKII	Nội khoa			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
17	Nguyễn Thị Quyết	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện A Thái Nguyên		CKII	Nội khoa			
18	Phí Thị Thục Oanh	Bệnh viện Gang Thép TN		CKII	Nội khoa			
19	Ngô Thị Thanh Hoàn	Khoa Nội Tim Mạch - Bệnh viện Gang Thép TN		CKII	Nội tim mạch			
20	Phạm Tùng Sơn	Khoa Cấp cứu, BVĐK tỉnh Bắc Giang		CKII	Nội khoa			
21	Nguyễn Văn Long	Khoa Tim mạch, BVĐK tỉnh Bắc Giang		CKII	Nội khoa			
22	Ngọc Văn Lơ	Khoa Hồi sức tích cực - chống độc, BVĐK tỉnh Bắc Giang		CKII	Nội khoa			
23	Đỗ Ngọc Thịnh	Khoa Nội tổng hợp, BVĐK Bắc Giang		CKII	Nội khoa			
24	Nghiêm Tam Dương	Khoa Nội thận tiết niệu Lọc máu, BVĐK tỉnh Bắc Giang		CKII	Nội khoa			
25	Nguyễn Thanh Phương	Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh		CKII	Nội khoa			
26	Đỗ Bá Hiển	Khoa Thận Tiết niệu - Lọc máu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh		CKII	Nội khoa			
27	Đỗ Bá Hiển	Khoa Tim mạch can thiệp, Bệnh viện Tim Hà Nội		TS	Nội Tim mạch			
28	Lê Hồng Trung	Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc		TS	HSCC			
29	Trần Quý Tường	Cục Khám chữa bệnh, Bộ Y tế	PGS	TS	Nội khoa			
30	Nguyễn Huy Ngọc	Sở Y tế tỉnh Phú Thọ	PGS	TS	Nội tim mạch			
31	Trịnh Xuân Mạnh	Khoa Nội tim mạch, Bệnh viện A Thái Nguyên		CKII	Nội khoa			
32	Nguyễn Quang Ân	Trung tâm Đột quỵ, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ		TS	Thần kinh			
33	Đào Thị Hương	Khoa Cấp cứu, BVTWTN		ThS	Hồi sức cấp cứu			
34	Lê Quốc Tuấn	Trung tâm Y tế huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ		TS	Nội tiêu hóa			
35	Lưu Thị Bình	Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên	PGS	TS	Nội cơ xương khớp			
36	Hoàng Việt Anh	Viện Tim mạch kiêm PGĐ TT Đào tạo - Chỉ đạo Tuyến, Bệnh viện Bách Mai		TS	Nội tim mạch			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
37	Chu Thị Thu Lan	Khoa Nội Hô hấp, BVTWTN		CKII	Nội khoa			
38	Phạm Ngọc Thạch	Bệnh viện Nhiệt đới TƯ		TS	Nội hô hấp			
39	Nguyễn Quang Hảo	Khoa Huyết học lâm sàng, BVTWTN		TS	Huyết học lâm sàng			
40	Nguyễn Đăng Đức	Trung tâm Chống độc, Bệnh viện Bạch Mai		TS	Gây mê hồi sức			
41	Nguyễn Giang Nam	Trung tâm Y tế huyện Phú Bình		TS	Nội khoa			
42	Nguyễn Văn Chung	Khoa Ngoại Tiêu hóa - Gan mật, BVTWTN		TS	Ngoại khoa			
43	Lương Ngọc Cương	Ngoại Tiêu hóa-Gan mật, BBVTWTN		TS	Ngoại khoa			
44	Nguyễn Duy Hưng	Ngoại Tiêu hóa-Gan mật, BBVTWTN		CKI	Ngoại khoa			
45	Hoàng Văn Dung	Khoa Ngoại CTCH, BVTWTN		TS	Ngoại khoa			
46	Vũ Mạnh Cường	Khoa Ngoại CTCH, BVTWTN		CKII	CTCH			
47	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Ngoại CTCH, BVTWTN		CKII	CTCH			
48	Triệu Quốc Tráng	Khoa Ngoại CTCH, BVTWTN		CKII	Ngoại khoa			
49	Trần Ngọc Tuấn	Khoa Ngoại Tiết niệu, BVTWTN		CKII	Tiết niệu			
50	Lê Viết Hải	Khoa Ngoại Tiết niệu, BVTWTN		CKII	Tiết niệu			
51	Hoắc Công Sơn	Khoa Ngoại Nhi, BVTWTN		CKII	Ngoại khoa			
52	Nguyễn Hữu Trung	Ngoại Tổng hợp, BVTWTN		CKII	TH			
53	Đặng Hoàng Nga	Trung tâm ĐT & Chỉ đạo tuyến, BVTWTN		CKII	Bỏng			
54	Phú Ngọc Sơn	Khoa Ngoại CTCH, BV A Thái Nguyên		CKII	Ngoại khoa			
55	Nguyễn Đức Trịnh	Khoa Ngoại TH, BV A Thái Nguyên		CKI	Ngoại khoa			
56	Chu Đức Tấn	Khoa Ngoại Tổng hợp, BV A Thái Nguyên		CKII	Ngoại khoa			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
57	Triệu Văn Bộ	Khoa Ngoại TH, BV A Thái Nguyên		CKII	Ngoại khoa			
58	Nguyễn Đức Trường	Khoa Ngoại TH, BV A Thái Nguyên		CKII	Ngoại khoa			
59	Phạm Xuân Nguyên	Khoa Ngoại CTCH, BV Gang Thép TN		CKII	Ngoại khoa			
60	Đoàn Tuấn Sơn	Khoa Ngoại Tổng hợp, BV Gang Thép TN		CKII	Ngoại tiết niệu			
61	Tô Đức Khôi	Khoa Ngoại CTCH, BV Gang Thép TN		CKII	CTCH			
62	Đặng Ngọc Huy	Sở Y tế TN tỉnh Thái Nguyên		TS	PT Thần kinh - Sọ não			
63	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh		CKII	Tiêu hóa			
64	Nguyễn Thanh Tùng	Khoa Ngoại Tiết niệu, Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh		CKII	Tiết niệu			
65	Nguyễn Mạnh Hùng	Khoa Ngoại Tiết niệu, Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh		CKII	Tiết niệu			
66	Nguyễn Văn Sơn	BV ĐK tỉnh Phú Thọ	PGS	TS	Phẫu thuật ĐC			
67	Lê Thanh Hải	Khoa chấn thương II, BV Đa khoa tỉnh Phú thọ		CKII	Chấn thương chỉnh hình			
68	Hà Xuân Tài	Khoa Ngoại Thần kinh - Sọ não - Cột sống, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ		CKII	Ngoại khoa			
69	Nguyễn Đình Hưởng	Khoa Ngoại Thần kinh - Sọ não - Cột sống, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ		CKII	Ngoại khoa			
70	Tô Mạnh Tuân	Khoa Ngoại, BV Nhi Trung ương		TS	Ngoại TM-LN			
71	Trần Anh Quỳnh	Khoa Ngoại tổng hợp, BV Nhi Trung ương		TS	Ngoại nhi Tiêu hóa			
72	Hoàng Hải Đức	Trưởng khoa Chỉnh hình nhi, BV Nhi Trung ương		TS	Ngoại nhi CTCH			
73	Nguyễn Anh Tuấn	Viện Phẫu thuật tiêu hóa, Bệnh viện TWQĐ 108	PGS	TS	Tiêu hóa			
74	Nguyễn Ngọc Sơn	Khoa CTCH, BVTWTN		TS	Ngoại khoa			
75	Nguyễn Mạnh Thắng	Khoa CTCH, BV A TN		CKI	Ngoại khoa			
76	Trần Tuấn Anh	Khoa Ngoại Thần kinh cột sống, BVTWTN		ThS	Ngoại khoa			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
77	Đồng Quang Tiến	Khoa Ngoại Thần kinh cột sống, BVTWTN		CKII	Ngoại khoa			
78	Dương Hoàng Hải	Khoa Ngoại Tiêu hóa gan mật, BVTWTN		Th, CKI, BSNT	Ngoại khoa			
79	Đặng Thanh Sơn	Khoa Ngoại Tiêu hóa gan mật, BVTWTN		Th, BSNT	Ngoại khoa			
80	Lại Thành Đạt	Khoa Ngoại chấn thương, BV A TN		Th, BSNT	Ngoại khoa			
81	Trần Bình Ngọc	Khoa Ngoại chấn thương, BV A TN		ThS	Ngoại khoa			
82	Vi Trường Sơn	Đơn vị Ngoại khoa, Trung tâm khám chữa bệnh chất lượng cao, BV đa khoa tỉnh Phú Thọ		TS	Ngoại khoa			
83	Trần Tuấn Anh	Khoa Ngoại thận - Tiết niệu, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ		ThS	Ngoại khoa			
84	Đỗ Mạnh Hải	Khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ		CKII	Ngoại khoa			
85	Châu Văn Việt	Trung tâm Nhi khoa, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên		TS	Ngoại khoa			
86	Thái Nguyên Hưng	Khoa Ngoại bụng 2, Bệnh viện K		TS	Ngoại tiêu hóa			
87	Nguyễn Thành Khiêm	Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa - Gan mật tụy, Bệnh viện Bạch Mai		TS	Ngoại khoa			
88	Nguyễn Việt Nam	Khoa Chấn trương chi trên và Vi phẫu thuật, Viện CTCH, Bệnh viện TƯQĐ 108		TS	CTCH			
89	Ngô Thái Hưng	Khoa Chấn trương chi trên và Vi phẫu thuật, Viện CTCH, Bệnh viện TƯQĐ 108		TS	Y học			
90	Nguyễn Văn Lượng	Khoa Chấn trương chỉnh hình tổng hợp, Viện CTCH, Bệnh viện TƯQĐ 108		TS	Y học			
91	Nguyễn Ngọc Quyền	Khoa Khám bệnh đa khoa - Trung tâm Khám bệnh đa khoa và điều trị theo yêu cầu - BVTWQĐ 108		TS	CTCH và tạo hình			
92	Phạm Thế Anh	Khoa Ngoại Gan mật tụy, Bệnh viện K		TS	Ngoại khoa			
93	Vũ Trung Trực	Khoa Phẫu thuật Hàm mặt - Tạo hình - Thẩm mỹ, BV Hữu nghị Việt Đức		TS	CTCH và tạo hình			
94	Nguyễn Hoàng Long	Khoa Phẫu thuật cột sống, BV Hữu nghị Việt Đức		TS	CTCH			
95	Trần Hoàng Tùng	Khoa Phẫu thuật Chi dưới, BV Hữu nghị Việt Đức. Phó trưởng BM Y học Thể thao, Trường ĐHYD, ĐHQGHN		TS	CTCH và tạo hình			
96	Nguyễn Văn Bảy	Khoa Chấn thương I, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ		CKII	Gây mê hồi sức			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
97	Lê Đức Tín	Khoa Phẫu thuật Mạch máu, Bệnh viện Chợ Rẫy		TS	Ngoại Lồng ngực - Tim mạch			
98	Phạm Thái Hạ	Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ		TS	Ngoại khoa			
99	Hoàng Đức Vĩnh	Trung tâm Sản khoa, BVTWTN		CKII	Sản Phụ Khoa			
100	Nguyễn Minh Hồng	Hưu trí		CKII	Sản phụ khoa			
101	Nguyễn Bùi Huy	BVTWTN		CKI	Sản phụ khoa			
102	Lương Hoàng Nguyên	Trung tâm Sản khoa, BVTWTN		CKII	Sản phụ khoa			
103	Hà Hải Bằng	Bệnh viện A Thái Nguyên		CKII	Sản Phụ Khoa			
104	Trần Thị Hạnh	Khoa Sản, Bệnh viện A Thái nguyên		CKII	Sản Phụ Khoa			
105	Vũ Thùy Dương	Khoa Sản, Bệnh viện A Thái Nguyên		CKII	Sản Phụ Khoa			
106	Đào Ngọc Tuấn	Bệnh viện C Thái Nguyên		CKII	Sản Phụ Khoa			
107	Nguyễn Thành Biên	Bệnh viện C Thái Nguyên		CKII	Sản Phụ Khoa			
108	Nguyễn Thị Quốc Hiền	Khoa Sản, Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên		CKII	Sản Phụ Khoa			
109	Lê Thị Kim Dung	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang		CKII	Sản Phụ Khoa			
110	Nguyễn Thị Bích Thanh	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang		CKII	Sản Phụ Khoa			
111	Vũ Trọng Tấn	Khoa Phụ sản, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh		CKII	Sản Phụ Khoa			
112	Nguyễn Thị Kim Ly	Khoa Phụ sản, Bệnh viện đa khoa tỉnh bắc Ninh		CKI	Sản phụ khoa			
113	Vương Văn Khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản - Nam học, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh		CKII	Sản phụ khoa			
114	Lương Đức Ngư	Khoa Phụ sản, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh		ThS	Sản phụ khoa			
115	Đỗ Văn Tạo	Khoa Khám bệnh - CCBĐ, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh		ThS	Sản phụ khoa			
116	Phạm Huy Cường	Khoa Phụ sản, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh		ThS	Sản phụ khoa			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
117	Lê Hoàng	Trung tâm hỗ trợ sinh sản, Bệnh viện đa khoa Tâm Anh	PGS	TS	Sản Phụ Khoa			
118	Nguyễn Duy Ánh	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	GS	TS	Sản phụ khoa			
119	Đỗ Tuấn Đạt	Khoa phụ ngoại, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội		TS	Sản Phụ Khoa			
120	Lê Thị Anh Đào	Khoa Phụ sản, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	PGS	TS	Sản Phụ Khoa			
121	Đào Lan Hương	Khoa Hỗ trợ sinh sản - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội		TS	Sản Phụ Khoa			
122	Phạm Thị Quỳnh Hoa	Cán bộ hưu BM Sản		CKII	Sản phụ khoa			
123	Trần Chiến Thắng	Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh		TS	Sản Phụ Khoa			
124	Đỗ Xuân Vinh	Khoa Đẻ thường A2 - BV Phụ sản Hà Nội		CKII	Sản Phụ Khoa			
125	Trần Ngọc Đính	KhoaDịch vụ D5 - BV Phụ sản Hà Nội		CKII	Sản Phụ Khoa			
126	Mai Trọng Hưng	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội		TS	Sản Phụ Khoa			
127	Nguyễn Thị Thu Hà	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội		TS	Sản Phụ Khoa			
128	Đặng Thị Hồng Thiện	Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Phụ sản Trung ương		TS	Sản Phụ Khoa			
129	Nguyễn Văn Thắng	Khoa Phụ Ung thư, Bệnh viện Phụ sản Trung ương		TS	Sản Phụ Khoa			
130	Đoàn Thị Phương Lam	Khoa Đẻ , Bệnh viện Phụ sản Trung ương		TS	Sản Phụ Khoa			
131	Đào Thị Hoa	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Phụ sản Trung ương		TS	Sản Phụ Khoa			
132	Vũ Thị Bích Loan	Khoa Hỗ trợ sinh sản, Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng		TS	Sản Phụ Khoa			
133	Nguyễn Thị Thu Nghĩa	Khoa sản 3, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ		CKII	Sản Phụ Khoa			
134	Trần Hoàng Tiến	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ		CKII	Sản Phụ khoa			
135	Nguyễn Thị Thu Hường	Khoa Sản, BV VN - Thụy Điển Uông Bí Quảng Ninh		CKII	Sản Phụ khoa			
136	Nguyễn Thị Thúy Hà	Khoa Sản, BV VN - Thụy Điển Uông Bí Quảng Ninh		CKII	Sản Phụ khoa			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
137	Vũ Thị Dung	Khoa Điều trị theo yêu cầu, BV VN - Thụy Điển Uông Bí Quảng Ninh		CKII	Sản Phụ khoa			
138	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Khoa Phụ khoa, BV VN - Thụy Điển Uông Bí Quảng Ninh		CKII	Sản Phụ khoa			
139	Phan Thị Huyền Thương	Trung tâm can thiệp bào thai, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội		TS	Sản Phụ khoa			
140	Nguyễn Bích Hoàng	Trung tâm Nhi khoa, BVTWTN		TS	Nhi			
141	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Khoa Nhi TH, Trung tâm Nhi khoa , BVTWTN		CKI	Nhi khoa			
142	Bùi Thị Hương Trà	Khoa khám bệnh theo yêu cầu, BVTWTN		ThS	Nhi khoa			
143	Hoàng Kim Huệ	Khoa Nhi TH, Trung tâm Nhi khoa , BVTWTN		CKI	Nhi khoa			
144	Nguyễn Văn Cường	Khoa SS-CC Nhi, Trung tâm Nhi khoa , BVTWTN		CKI	Nhi khoa			
145	Lưu Hồng Thái	Khoa Nhi TH, Trung tâm Nhi khoa , BVTWTN		ThS	Nhi khoa			
146	Trần Tiến Thịnh	Khoa SS-CC Nhi, Trung tâm Nhi khoa , BVTWTN		ThS	Nhi khoa			
147	Nguyễn Thị Yến	Khoa Nhi, Bệnh viện A Thái Nguyên		CKI	Nhi khoa			
148	Đào Thị Kim Oanh	Khoa Nhi, Bệnh viện A Thái Nguyên		CKI	Nhi khoa			
149	Trần Xuân Tuấn	Khoa Nhi, Bệnh viện A Thái Nguyên		CKII	Nhi khoa			
150	Tô Thị Hải Yến	Khoa Nhi, Bệnh viện A Thái Nguyên		CKI	Nhi khoa			
151	Phạm Thị Hương	Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên		CKII	Nhi khoa			
152	Nguyễn Thị Lê	Khoa cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc, Bệnh viện sản Nhi Bắc Giang		CKII	Nhi khoa			
153	Nguyễn Thị Lệ	Khoa sơ sinh, Bệnh viện sản Nhi Bắc Giang		CKII	Nhi khoa			
154	Bùi Thị Thu Hương	Khoa CC-HSTC&CĐ, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang		CKII	Nhi khoa			
155	Nguyễn Văn Sang	Khoa Nội Nhi tổng hợp, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang		CKII	Nhi khoa			
156	Thân Thị Uyên	Khoa Nội nhi hô hấp, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang		CKII	Nhi khoa			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
157	Nguyễn Minh Hiệp	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh		TS	Nhi khoa			
158	Trần Thị Thủy	Khoa Nội Nhi tổng hợp- Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh		CKII	Nhi khoa			
159	Nguyễn Văn Thắng	Phòng Kế hoạch tổng hợp- Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh		CKII	Nhi khoa			
160	Phạm Thị Thanh Hương	Khoa Bệnh nhiệt đới -Tiêi hóa, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh		CKII	Nhi khoa			
161	Khổng Thị Ngọc Mai	Nguyên phó trưởng bộ môn Nhi - ĐHYD Thái Nguyên		TS	Nhi khoa			
162	Nguyễn Như Trường	Khoa Nội Nhi tổng hợp, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Bắc Ninh		CKII	Nhi khoa			
163	Phan Thị Yến	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh		CKII	Nhi khoa			
164	Vũ Thị Thanh Hiếu	Phòng kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh		CKII	Nhi khoa			
165	Nguyễn Thành Nam	Trung tâm Nhi khoa- Bệnh viện Bạch Mai		TS	Nhi khoa			
166	Đặng Văn Thức	Phòng Kế hoạch Tổng hợp - BV Nhi Trung ương		TS	Nhi			
167	Trương Thị Mai Hồng	Khoa cấp cứu chống độc, BV Nhi trung ương		TS	Nhi - truyền nhiễm			
168	Phạm Trung Kiên	Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội, Trường ĐHYD-Đại học Quốc Gia Hà Nội	PGS	TS	Nhi			
169	Phạm Văn Đếm	Bộ môn Nhi - Trường Đại hoc Y Dược, Đại học Quốc Gia Hà Nội	PGS	TS	Nhi khoa			
170	Lê Thị Nga	CB hưu, BM Nhi, Trường ĐHYD		CKII	Nhi			
171	Ngô Anh Vinh	Khoa Sức khỏe Vị thành niên - Bệnh viện Nhi TƯ		TS	Nhi khoa			
172	Đào Thị Thúy Hằng	Khoa Nội nhi, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ		CKII	Nhi khoa			
173	Nguyễn Ngọc Thụ	Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ		CKII	Nhi khoa			
174	Nguyễn Thị Hiên	Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ		CKII	Nhi khoa			
175	Ngô Thị Xuân	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Ninh		TS	Nhi khoa			
176	Nguyễn Đức Thông	Khoa Nhi - HSCC, TTYT huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang		CKII	Nhi khoa			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
177	Vũ Chí Dũng	Trung tâm Nội tiết - Chuyển hóa - Di truyền và liệu pháp phân tử; Bệnh viện Nhi TƯ	PGS	TS	Nhi khoa			
178	Nguyễn Thị Mai Hương	Khoa Huyết học lâm sàng, Bệnh viện Nhi TƯ		TS	Nhi khoa			
179	Phan Thị Hiền	Khoa Nội soi tiêu hóa, Bệnh viện Nhi TƯ		TS	Nhi khoa			
180	Bùi Phương Thảo	Trung tâm Nội tiết - Chuyển hóa - Di truyền và liệu pháp phân tử; Bệnh viện Nhi TƯ		TS	Nhi khoa			
181	Phạm Ngọc Toàn	Bệnh viện Nhi TƯ		TS	Nhi khoa			
182	Nguyễn Phạm Anh Hoa	Khoa Gan mật, Bệnh viện Nhi TƯ	PGS	TS	Nhi khoa			
183	Nguyễn Ngọc Khánh	Trung tâm Nội tiết - Chuyển hóa - Di truyền và liệu pháp phân tử; Bệnh viện Nhi TƯ		TS	Nhi khoa			
184	Nguyễn Lý Thịnh Trường	Trung tâm tim mạch trẻ em; Khoa Ngoại tim mạch, Bệnh vện Nhi TƯ		TS	Ngoại nhi			
185	Bùi Ngọc Lan	Trung tâm Ung thư, Bệnh viện Nhi TƯ		TS	Y học			
186	Cấn Thị Bích Ngọc	Khoa Nội tiết - Chuyển hóa - Di truyền; Bệnh viện Nhi TƯ		TS	Nhi khoa			
187	Đoàn Thị Mai Thanh	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Nhi TƯ		TS	Nhi khoa			
188	Nguyễn Văn Linh	Khoa Ngoại lồng ngực, Trung tâm ngoại tổng hợp, Bệnh viện Nhi TƯ		TS	Y học			
189	Nguyễn Hoàng Nam	Khoa huyết học lâm sàng; Bệnh viện Nhi TƯ		TS	Y học			
190	Đào Hữu Nam	Khoa Điều trị tích cực, Trung Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Nhi TƯ		TS	Y học			
191	Đỗ Thiện Hải	Trung tâm Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Nhi TƯ		TS	Y học			
192	Nguyễn Văn Lâm	Trung Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Nhi TƯ		TS	Nhi khoa			
193	Nguyễn Tuyết Xương	Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Nhi TƯ	PGS	TS	Y học			
194	Nguyễn Thị Ngọc Trân	Khoa nhi tổng quát, Trung tâm Quốc tế, Bệnh viện Nhi TƯ		TS	Nhi khoa			
195	Lê Quỳnh Chi	Khoa Dị ứng Miễn dịch khớp, Bệnh viện Nhi Trung ương		TS	Nhi khoa			
196	Lê Ngọc Duy	Khoa Cấp cứu và Chống độc, Bệnh viện Nhi Trung ương		TS	Nhi khoa			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
197	Nguyễn Chí Kiên	Khoa Hồi sức tích cực Nhi, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh		CKII	Nhi khoa			
198	Vũ Thị Chí	Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa Phương Đông, Hà Nội		CKII	Nhi khoa			
199	Dương Văn Thuật	Công ty CP Bệnh viện Quốc tế Hà Nội Xanh		CKII	Nhi khoa			
200	Võ Thị Thúy Hồng	Khoa Nắn chỉnh răng Viện RHM TW		TS	RHM			
201	Nguyễn Thanh Huyền	Khoa Nắn chỉnh răng, BV RHM TƯ		TS	RHM			
202	Đào Văn Giang	Khoa phẫu thuật Hàm mặt Tạo hình Thẩm mỹ, BV Hữu nghị Việt Đức		TS	RHM			
203	Phan Duy Vĩnh	Khoa RHM, BVTWTN		TS	RHM			
204	Nguyễn Thị Thủy	BV YHCTTN		ThS	YHCT			
205	Tôn Thị Tịnh	Khoa Y học cổ truyền, BVTWTN		ThS	YHCT			
206	Phạm Thị Ninh	Khoa Y học cổ truyền, BVTWTN		ThS	YHCT			
207	Trần Thị Phương Hoa	Khoa Y học cổ truyền, BVTWTN		ThS	YHCT			
208	Bùi Thị Huyền	Khoa Thần kinh, BVTWTN		CKII	Nội khoa			
209	Nguyễn Thị Mai Huyền	Khoa Bệnh nhiệt đới, BVTWTN		ThS	Truyền nhiễm			
210	Trần Thị Phượng	Khoa Bệnh nhiệt đới, BVTWTN		ĐH	Điều dưỡng			
211	Nguyễn Văn Dũng	Trung tâm Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Bạch Mai		TS	Y học			
212	Phạm Giáng Kiều	Khoa Mắt, BVTWTN		ThS	Nhãn khoa			
213	Hoàng Mạnh Hùng	Khoa Điều trị tổng hợp, BV Mắt TN		CKII	Nhãn khoa			
214	Hoàng Thị Kim Yến	BV Mắt TN		CKI	Nhãn khoa			
215	Nguyễn Văn Hữu	BV Mắt TN		CKI	Nhãn khoa			
216	Nguyễn Mạnh Quỳnh	Khoa Phẫu thuật HSCC&HP, BV Mắt TN		ThS	Nhãn khoa			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
217	Lý Minh Đức	Khoa Mắt, BV 19-8 Bộ Công An		TS	Nhãn khoa			
218	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Tạo hình thẩm mĩ mắt và vùng mặt, Bệnh viện Mắt Trung ương		TS	Nhãn khoa			
219	Ninh Sỹ Quỳnh	Khoa Mắt, Bệnh viện TƯTN		CKII	Nhãn khoa			
220	Đặng Hoàng Anh	Ban Tuyên giáo - Nữ công, Công đoàn GDVN		TS	Tâm thần			
221	Trần Thị Thu Phương	Khoa E, BV Tâm thần Hà Nội		CKII	Tâm thần			
222	Nguyễn Thị Phương Loan	Khoa Tâm thần, BVTWTN		CKI	Tâm thần			
223	Trần Cảnh Phong	Khoa Loạn thần cấp tính, VB Tâm thần tỉnh Phú Thọ		CKII	Tâm thần			
224	Nguyễn Đức Vượng	Khoa Nhi, BV Tâm thần Hà Nội		CKII	Tâm thần			
225	Lê Thị Thúy	Khoa G, BV Tâm thần Hà Nội		CKII	Tâm thần			
226	Trần Quyết Thắng	BV Tâm thần Hà Nội		CKII	Tâm thần			
227	Ngô Thị Thanh Hòa	Khoa C, BV Tâm thần Hà Nội		CKII	Tâm thần			
228	Nguyễn Hồng Thanh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, BVTWTN		CKII	Chẩn đoán hình ảnh			
229	Đỗ Hà Thanh	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, BVTWTN		CKII	Chẩn đoán hình ảnh			
230	Nguyễn Văn Sang	Trường Đại học Y tế công cộng		TS	Chẩn đoán hình ảnh			
231	Lê Anh Đức	Bệnh viện Quốc tế TN		TS	Chẩn đoán hình ảnh			
232	Lê Anh Tú	Khoa Chẩn đoán hình ảnh - chức năng, Bệnh viện Quân y 354, TCHC		CKII	Chẩn đoán hình ảnh			
233	Trần Quang Lục	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ		TS	Chẩn đoán hình ảnh			
234	Đàm Thị Minh Châu	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ		CKII	Chẩn đoán hình ảnh			
235	Vũ Phạm Thảo Vy	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, BVTWTN		ThS	Chẩn đoán hình ảnh			
236	Cung Văn Công	BV Lao và Bệnh phổi trung ương		TS	Chẩn đoán hình ảnh			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
237	Nguyễn Duy Trinh	Trung tâm CĐHA và Điện quang can thiệp, BV Đa khoa Tâm Anh - HN		TS	Chẩn đoán hình ảnh			
238	Nguyễn Minh Châu	Khoa CĐHA, Bệnh viện E		CKII	Chẩn đoán hình ảnh			
239	Nguyễn Đình Hướng	Khoa CĐHA, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		CKII	Chẩn đoán hình ảnh			
240	Bùi Dương Hương Ly	Khoa CĐHA, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		CKII	Chẩn đoán hình ảnh			
241	Lê Văn Hòa	Khoa CĐHA, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		ThS	Chẩn đoán hình ảnh			
242	Phạm Khắc Trung	Khoa CĐHA, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		ThS	Chẩn đoán hình ảnh			
243	Đỗ Thái Huy	Khoa CĐHA, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		ThS	Điện quang và YHHN			
244	Lê Thị Kim Ngọc	Khoa CĐHA, Bệnh viện Nhi Trung ương		CKII	Chẩn đoán hình ảnh			
245	Tạ Phương Thúy	Khoa TMH, BVTWTN		ThS	Tai mũi họng			
246	Hoàng Văn Thành	Khoa Ngoại Liên chuyên chuyên khoa, BV Sản Nhi Bắc Ninh		CKII	Tai mũi họng			
247	Vũ Quang Huy	Khoa TMH, BVTWTN		CKII	Tai mũi họng			
248	Hoàng Thị Thùy Linh	Khoa TMH, BVTWTN		ThS	Tai mũi họng			
249	Đỗ Trung Toàn	Khoa TMH, BV A Thái Nguyên		CKII	Tai mũi họng			
250	Đàm Thanh Mai	Khoa TMH, BVTWTN		ThS	Tai mũi họng			
251	Nguyễn Thị Phương Thúy	Khoa TMH, BVTWTN		ThS	Tai mũi họng			
252	Lê Đức Đông	Khoa TMH, BVĐK tỉnh Bắc Ninh		CKII	Tai mũi họng			
253	Nguyễn Anh Quỳnh	Khoa TMH, BVĐK tỉnh Bắc Ninh		CKII	Tai mũi họng			
254	Nguyễn Tấn Phong	Bệnh viện Quốc tế Dolife	PGS	TS	Tai mũi họng			
255	Dương Thị Thúy	Phòng KHTH, BV C TN		CKII	Tai mũi họng			
256	Nguyễn Thị Phương Thảo	Khoa TMH, BVTWTN		TS	Tai mũi họng			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
257	Dương Văn Chiến	Khoa Liên chuyên khoa TMH, RHM, Mắt, TTYT huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc		CKII	Tai mũi họng			
258	Ngô Trung Thắng	Khoa Khám chưa bệnh theo yêu cầu, BVTWTN		CKII	Tai mũi họng			
259	Nguyễn Văn Tiệm	Trung tâm Y tế huyện Yên Phong, Bắc Ninh		CKII	Tai mũi họng			
260	Nguyễn Thị Vân Bình	Khoa TMH, Bệnh viện Hồng Ngọc Hà Nội		CKII	Tai mũi họng			
261	Kim Thị Tiến	Khoa Ngoại TMH, BV K Tân Triều		CKII	Tai mũi họng			
262	Trịnh Hùng Mạnh	Khoa Ngoại TMH, BV K Tân Triều		TS	Tai mũi họng			
263	Hoàng Văn Nhạ	Khoa TMH, BV K Tân Triều		CKII	Tai mũi họng			
264	Hà Duy Cường	Khoa TMH, BVĐK Xanh Pôn		CKII	Tai mũi họng			
265	Nhâm Tuấn Anh	Khoa TMH, BVĐK Xanh Pôn		CKI	Tai mũi họng			
266	Chu Thị Kim Anh	Khoa TMH, BV Hữu nghị ĐK Nghệ An		CKII	Tai mũi họng			
267	Bùi Thị Hồng Giang	Khoa TMH, BV Hữu nghị ĐK Nghệ An		CKII	Tai mũi họng			
268	Nguyễn Trọng Tuấn	BM TMH, Khoa Y học lâm sàng hệ Ngoại, Trường ĐHYK Vinh		TS	YTCC			
269	Lưu Quang Thùy	Trung tâm GMHS, Bệnh viện Việt Đức	PGS	TS	Gây mê hồi sức			
270	Bùi Văn Hải	Khoa GMHS, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ		CKII	Gây mê hồi sức			
271	Đặng Quang Dũng	Khoa GMHS, BVTWTN		ThS	Gây mê hồi sức			
272	Tô Thị Lan Hương	Khoa GMHS, BVTWTN		CKI	Gây mê hồi sức			
273	Nguyễn Công Thành	Khoa GMHS, BVTWTN		CKI	Gây mê hồi sức			
274	Nguyễn Thị Kim Oanh	Khoa GMHS, BVTWTN		CKI	Gây mê hồi sức			
275	Đào Khắc Hùng	BV Sản Nhi Bắc Ninh		TS	Gây mê hồi sức			
276	Vũ Thành Long	Khoa Gây mê hồi sức, BVTWTN		CKI	Gây mê hồi sức			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
277	Đặng Đức Hoàn	Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây		TS	Gây mê hồi sức			
278	Phạm Hùng	Cán bộ hưu BM GMHS		CKI	Gây mê hồi sức			
279	Tạ Quang Hùng	BVĐKQT Vinmec Đà Nẵng		ThS	Gây mê hồi sức			
280	Lê Sáu Nguyên	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Hữu Nghị		TS	Gây mê hồi sức			
281	Lại Văn Hoàn	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Hữu Nghị		TS	Gây mê hồi sức			
282	Nguyễn Văn Dương	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn		CKII	Gây mê hồi sức			
283	Nguyễn Học Hải	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn		CKII	Gây mê hồi sức			
284	Hà Kim Hảo	Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		CKII	Gây mê hồi sức			
285	Hoàng Thanh Quang	Trung tâm Ung bướu, BVTWTN		CKII	Ung thư			
286	Bùi Vinh Quang	Bệnh viện Ung bướu HN		TS	Ung thư			
287	Phạm Tiến Chung	Trung tâm Ung bướu, BV Đa khoa tỉnh Phú Thọ		TS	Ung thư			
288	Hoàng Trọng Bằng	Khoa PTTK - Ung bướu, BV Đa khoa tỉnh Hòa Bình		CKII	Ung thư			
289	Nguyễn Thanh Tuấn	Khoa ngoại TK - Ung bướu, BV Đa khoa tỉnh Hòa Bình		CKII	Ung thư			
290	Phạm Văn Trường	Khoa Ung bướu - Bệnh viện C Thái nguyên		CKII	Ung thư			
291	Lê Hồng Quang	Khoa Ngoại vú, Bệnh viện K, Bộ Y tế		TS	Ung thư			
292	Phạm Hồng Khoa	Khoa Khám bệnh Quán sứ, Bệnh viện K, Bộ Y tế		TS	Y học			
293	Nguyễn Tiến Quang	Bệnh viện K, Bộ Y tế	PGS	TS	Ung thư			
294	Phạm Văn Bình	Bệnh viện K, Bộ Y tế	PGS	TS	Ngoại tiết niệu			
295	Trần Quang Hưng	Trung tâm Ung bướu, BV Hữu Nghị Việt Tiệp Hải Phòng		TS	Ung thư			
296	Đỗ Anh Tú	Bệnh viện K, Bộ Y tế		TS	Ung thư			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
297	Lê Ngọc Hà	Khoa Y học hạt nhân, Bệnh viện TƯQĐ 108	PGS	TS	Y học hạt nhân và nội khoa			
298	Vũ Quang Toản	Khoa Nội 3, Bệnh viện K, Bộ Y tế		TS	Ung thư			
299	Đỗ Huyền Nga	Khoa Nội hệ tạo huyết, Bệnh viện K, Bộ Y tế		TS	Ung thư			
300	Phan Văn Cương	BM Ngoại, Trường ĐH Y Dược Thái Bình		TS	Ung thư			
301	Vũ Văn Thế	Trung tâm Ung bướu, BVTWTN		ThS	Ung thư			
302	Nguyễn Quang Hưng	Trung tâm Ung bướu, BVTWTN		CKII	Ngoại khoa			
303	Vũ Đình Kiên	Trung tâm Ung bướu, BVTWTN		CKI	Ung thư			
304	Đỗ Quang Trường	Bệnh viên Ung bướu Hà Nội		TS	Ngoại lồng ngực			
305	Vũ Kiên	Phó Giám đốc kiêm Trưởng khoa Ngoại vú, phụ khoa, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		TS	Ngoại lồng ngực			
306	Nguyễn Thị Mai Lan	Phó Giám đốc kiêm Trưởng khoa Nội II, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		TS	Y học			
307	Phan Lê Thắng	Khoa Ngoại yêu cầu, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		TS	Y học			
308	Lê Thu Hà	Khoa Nội I, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		TS	Y học			
309	Nguyễn Văn Lợi	Khoa Ngoại lồng ngực, Bệnh viện K		TS	Ung thư			
310	Chu Văn Tuynh	Khoa Y học hạt nhân, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		ThS	Y học			
311	Đỗ Tất Cường	Đơn nguyên Xạ trị theo yêu cầu, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		CKII	Ung thư			
312	Phan Anh	Khoa Xạ trị, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		CKII	Ung thư			
313	Hán Thị Bích Hợp	Khoa Nội Vú phụ khoa - Đầu cổ TYC, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội, kiêm Trưởng phòng KHTH		CKII	Ung thư			
314	Đặng Bá Hiệp	Khoa Nội Vú phụ khoa - Đầu cổ TYC, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội, kiêm Trưởng phòng KHTH		ThS	Ung thư			
315	Trương Thị Kiều Oanh	Khoa Nội Vú phụ khoa - Đầu cổ TYC, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội, kiêm Trưởng phòng KHTH		ThS	Y học			
316	Nguyễn Việt Long	Khoa Hóa trị, Viện Ung thư, BV TƯQĐ 108		TS	Ung thư			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
317	Trương Hữu Hoàng	Khoa Chống đau và chăm sóc giảm nhẹ, Viện Ung thư, BV TƯQĐ 108		TS	Ung thư			
318	Nguyễn Đình Châu	Khoa Xạ trị - Xạ phẫu, BV TƯQĐ 108		TS	Điện quang và YHHN			
319	Chu Thị Mão	Cán bộ hưu BM Lao & Bệnh phổi		ThS	Lao			
320	Ngô Thị Thu Tiền	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi TN		CKII	YTCC			
321	Ma Thị Hường	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi TN		CKII	Nội khoa			
322	Hoàng Văn Cường	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi TN		CKII	Nội hô hấp			
323	Nguyễn Thị Yến	Hưu trí		CKII	Lao và bệnh Phổi			
324	Lê Tiến Dũng	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi TN		CKII	Lao và bệnh Phổi			
325	Trần Cẩm Vân	Khoa Xét nghiệm Vi sinh, nấm, ký sinh trùng, Bệnh viện Da liễu TƯ		TS	Da Liễu			
326	Phạm Thị Minh Phương	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Da liễu TƯ		TS	Da Liễu			
327	Lê Tiến Kế	Bệnh viện Da liễu tỉnh Bắc Ninh		CKII	Da Liễu			
328	Phạm Văn Tuấn	Bệnh viện Da liễu tỉnh Bắc Ninh		CKII	Da Liễu			
329	Diêm Đăng Định	Khoa Khám bệnh. TTYT huyện Yên Phong, Bắc Ninh		CKII	Da Liễu			
330	Nguyễn Thị Thúy Tình	Khoa Da liễu, Bệnh viện ĐK tỉnh Bắc Ninh		CKII	Da Liễu			
331	Đỗ Thị Thu Hiền	Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Da liễu Trung ương		TS	Da Liễu			
332	Nguyễn Thị Hiền	Phòng khám Chuyên khoa Da liễu Green Forest		TS	Da Liễu			
333	Nguyễn Quang Toàn	Khoa Nội Tim Mạch - BVTWTN		TS	Y học			
334	Hoàng Thị Đàn	Trường Cao đẳng Y tế Thái nguyên		ThS	Nhi khoa			
335	Đỗ Thị Cúc	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Trường ĐHYD		CKI	Nhi khoa			
336	Nguyễn Quốc Huy	Khoa Ngoại - GMHS, BVTĐHYD		CKI	Ngoại khoa			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
337	Đoàn Anh Thắng	Khoa Nội - HSCC, BVTĐHYD		TS	Nội khoa			
338	Nguyễn Văn Cường	Phòng Quân y, Cục Hậu cần, Quân khu I		CKII	Y tế công cộng			
339	Đinh Thị Ánh Nguyệt	Khoa Nội Tiêu hóa - BVTWTN		CKII	Nội - Tiêu hóa			
340	Trần Thị Lý	Trung tâm Đào tạo và Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Phổi TƯ		TS	Y tế công cộng			
341	Dương Thị Hiền	Khoa Nội thận tiết niệu và Lọc máu, BVTWTN		ThS	Nội khoa			
342	Trần Đức Quý	UBND tỉnh Hà Giang		CKII	Ngoại khoa			
343	Nguyễn Kim Huệ	Khoa Phụ, Bệnh viện A Thái Nguyên		ThS	Sản phụ khoa			
344	Lê Văn Quý	Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, BVĐK tỉnh Phú Thọ		ThS	Y học			
345	Vũ Hùng Vương	Sở Y tế tỉnh Hà Giang		CKII	Nhi - Truyền nhiễm			
346	Trần Văn Vương	BV PHCN tỉnh Bắc Giang		CKII	PHCN			
347	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa PHCN, BVTWTN		CKI	PHCN			
348	Lương Tuấn Khanh	Trung tâm PHCN, Bệnh viện Bạch Mai	PGS	TS	PHCN			
349	Nguyễn Thị Lan	Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường ĐHYHN		CKII	PHCN			
350	Hoàng Xuân Trường	Bệnh viện PHCN tỉnh Lạng Sơn		CKII	PHCN			
351	Nguyễn Thị Hương Giang	Khoa PHCN, BV Nhi TƯ		TS	PHCN			
352	Nguyễn Văn Lý	Bệnh viện PHCN tỉnh Vĩnh Phúc		CKII	PHCN			
353	Đinh Văn Nghĩa	Yên Thắng, Yên Mô, Ninh Bình		CKII	PHCN			
354	Nguyễn Văn Sơn	Viện sức khoẻ nghề nghiệp và Môi trường	PGS	TS	Sức khoẻ nghề nghiệp			
355	Nguyễn Tuấn Khanh	Viện Đào tạo và nghiên cứu bệnh nhiệt đới		TS	VSXHH&TCYT			
356	Trần Danh Phượng	Ban Quản lý An toàn TP Bắc Ninh		TS	VSXHH&TCYT			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
357	Phạm Công Anh	Chi cục Anh toàn Vệ sinh thực phẩm tỉnh Lạng Sơn		CKII	YTCC			
358	Nguyễn Quang Bằng	Chi cục Dân số - KHHGĐ, Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn		CKII	YTCC			
359	Vũ Thị Hồng Thúy	Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế Lạng Sơn		CKII	YTCC			
360	Nguyễn Thái Hồng	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn		CKII	YTCC			
361	Nguyễn Tiến Tôn	Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn		CKII	SKMT-SKNN			
362	Nguyễn Đức Sơn	Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Bộ Y tế		TS	VSXHH&TCYT			
363	Hà Lan Phương	Khoa Khám bệnh chuyên ngành, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Bộ Y tế		TS	Sức khỏe nghề nghiệp			
364	Nguyễn Thu Hà	Khoa tâm sinh lý lao động và Ecgônômi, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Bộ Y tế		TS	Sức khỏe nghề nghiệp			
365	Nguyễn Minh Tuấn	Trường CĐYT Thái Nguyên	PGS	TS	Dịch tễ học			
366	Trịnh Văn Hùng	Cục Khoa học công nghệ, Bộ Y tế		TS	Dịch tễ học			
367	Trần Văn Sơn	Phòng Thanh tra Hành chính, Phòng chống tham nhũng và Tiếp dân giải quyết đơn thư, Thanh tra Bộ Y tế		TS	Quản lý kinh tế			
368	Nguyễn Thanh Bình	Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh		TS	YTCC			
369	Đỗ Mạnh Hùng	Phòng Truyền thông và Chăm sóc khách hàng, BV Nhi TƯ		TS	Y tế công cộng			
370	Lương Văn Hoan	TYT xã Trung Hội, Định Hóa		CKI	Nội			
371	Nguyễn Văn Lưu	TYT xã Phủ Lý, Phú Lương		ĐH	BSĐK			
372	Phan Trương Đảng	TYT xã Ôn Lương, Phú Lương		ĐH	BSĐK			
373	Mai Huy Hoàng	TYT Hợp Thành, Phú Lương		ĐH	BSĐK			
374	Trương Thị Thúy Hồng	Trung tâm Y tế huyện Phú Lương		CKI	Y tế công cộng			
375	Chu Sỹ Lương	TYT xã Hà Thượng, Đại Từ		CKI	Sản			
376	Nguyễn Bá Dũng	TYT xã Cổ Lũng, Phú Lương		ĐH	BSĐK			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
377	Trần Tiến Đại	TYT xã An Khánh, Đại Từ		ĐH	Bác sĩ đa khoa			
378	Nguyễn Thị Tằng	TYT xã Điềm Thụy, Phú Bình		ĐH	Bác sĩ đa khoa			
379	Dương Văn Hoà	TYT xã Thanh Ninh, Phú Bình		ĐH	Bác sĩ đa khoa			
380	Dương Việt Bắc	TYT xã Thượng Đình, Phú Bình		CKI	Y tế công cộng			
381	Nguyễn Đức Khiêm	TYT TT Sông Cầu, Đồng Hỷ		ĐH	Bác sĩ đa khoa			
382	Hoàng Chiến Thắng	TYT xã Tân Long, Đồng Hỷ		ĐH	Bác sĩ đa khoa			
383	Bùi Thị Hạnh	TYT xã La Bằng, Đại Từ		ĐH	Điều dưỡng			
384	Đàm Thị Thuỳ	TYT xã Cù Vân, Đại Từ		ĐH	Bác sĩ đa khoa			
385	Chu Minh Đức	TYT xã Bản Ngoại, Đại Từ		CKI	Nội khoa			
386	Nguyễn Thị Tươi	TYT xã Mỹ Yên, Đại Từ		ĐH	Điều dưỡng			
387	Dương Thị Loan	TYT xã Cây Thị, Đồng Hỷ		ĐH	Bác sĩ đa khoa			
388	Trương Thị Hà	TYT xã Tân Lợi, Đồng Hỷ		ĐH	Cử nhân YTCC (Y sỹ đa khoa)			
389	Trần Văn Thiện	TYT xã Xuân Phương, Phú Bình		CKI	Nhi khoa			
390	Đoàn Văn Khương	Khoa Ung bướu - BV C Thái Nguyên		TS	GPB và Pháp y			
391	Hoàng Ngọc Thạch	Khoa Giải phẫu bệnh, Bệnh viện Nhi Trung ương		TS	GPB			
392	Hứa Thị Giang	Khoa Giải phẫu bệnh, BVTWTN		Ths	GPB			
393	Dương Hoàng Hảo	Khoa GPB - Tế bào, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		TS	Y học (Mô phôi thai học)			
394	Lưu Vũ Dũng	Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng		TS	Hóa sinh y học			
395	Nguyễn Minh Hiền	Khoa Hóa sinh, Bệnh viện Thanh Nhàn		TS	Hóa sinh y học			
396	Nguyễn Thị Diệp Anh	Viện Dinh dưỡng Quốc gia		TS	Hóa sinh y học			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
397	Nguyễn Thị Thanh Hương	Khoa Sinh hóa, Bệnh viện Phụ sản Trung ương		TS	Hóa sinh y học			
398	Nguyễn Thu Giang	Khoa Sinh hóa, BVTWTN		Ths	Hóa sinh			
399	Trịnh Thị Quế	Trung tâm xét nghiệm, BV đa khoa MEDLATEC		TS	Hóa sinh y học			
400	Nguyễn Phú Hùng	Khoa Công nghệ sinh học, Đại học Khoa học Thái Nguyên		TS	Sinh học phân tử, tế bào và sinh lý			
401	Hoàng Hải Yến	Phụ trách xét nghiệm TT sàng lọc, CĐTS và sơ sinh, BV Phụ sản Hà Nội		TS	Hóa sinh			
402	Hoàng Thị Yến	Khoa Xét nghiệm, BV Tim Hà Nội		TS	Hóa sinh			
403	Bùi Thị Minh Phượng	BM Hóa sinh, Trường ĐHYD Thái Bình		TS	Hóa sinh			
404	Phạm Thanh Loan	Khoa Sinh hóa - Vi sinh, Bệnh viện A Thái Nguyên		ThS	Hóa sinh y học			
405	Nguyễn Thị Minh Thiện	TT Huyết học-Truyền máu Thái Nguyên		Ths	Huyết học Truyền máu			
406	Phạm Thị Thu Khuyên	TT Huyết học-Truyền máu Thái Nguyên		Ths	Huyết học Truyền máu			
407	Hà Thị Tuyết	TT Huyết học-Truyền máu Thái Nguyên		CKI	Huyết học Truyền máu			
408	Cao Thị Minh Phương	TT Huyết học-Truyền máu Thái Nguyên		CNĐH	Huyết học Truyền máu			
409	Tăng Bá Tùng	TT Huyết học-Truyền máu Thái Nguyên		CNĐH	Huyết học Truyền máu			
410	Trần Ngọc Quế	Ngân hàng Tế bào gốc, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương		TS	Huyết học Truyền máu			
411	Nguyễn Thị Thu Hà	Trung tâm Thalassemia, Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương		TS	Huyết học Truyền máu			
412	Phan Thị Minh Hồng	Khoa Xét nghiệm, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội		CKII	Huyết học Truyền máu			
413	Nguyễn Thị Huyền	Khoa Vi sinh, BVTWTN		CKII	Vi sinh y học			
414	Trần Thị Kim Hạnh	Khoa Vi sinh, BVTWTN		ThS	Sinh học ứng dụng			
415	Hoàng Anh	Khoa Vi sinh, BVTWTN		ĐH	BS đa khoa			
416	Dương Thị Minh Phương	Khoa Vi sinh, BVTWTN		ĐH	Cử nhân xét nghiệm đa khoa			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
417	Nghiêm Xuân Quyết	Khoa Vi sinh, BVTWTN		ĐH	Cử nhân xét nghiệm y học			
418	Nguyễn Thị Minh Huyền	Viện Công nghệ sinh học, Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam		TS	Sinh học phân tử và tế bào			
419	Nguyễn Thị Hồng Gấm	Phòng khám Đa khoa Bảo Ngọc, Thái Nguyên		ThS	Miễn dịch			
420	Hoàng Thị Thu Hương	Khoa Dược, BVTWTN		CKII	Dược lý			
421	Nguyễn Văn Long		PGS	TS	Công nghệ dược phẩm và bào chế			
422	Hà Đức Trịnh	TTYT thành phố Thái Nguyên		ThS	Nội tổng hợp			
423	Tăng Thị Mai Hương	Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ Điều dưỡng, TTYT thành phố Thái Nguyên		DSCKI	Tổ chức quản lý Dược			
424	Long Thị Mến	Phòng Kế học nghiệp vụ, TTYT Huyện Đồng Hỷ		CKI	Nội khoa			
425	NguyễnThị Hiền	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, TTYT huyện Phú Lương		DSCKI	Tổ chức quản lý Dược			
426	Nguyễn Thị Song Thu	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, TTYT huyện Phú Lương		ĐH	Dược			
427	Đặng Thị Vân	Bệnh viện ĐK huyện Đại Từ		CKII	Nội khoa			
428	Dương Anh Tuấn	Khoa Dược - KSNK, Bệnh viện ĐK huyện Đại Từ		DSCKI	Dược lý - Dược lâm sàng			
429	Hoàng Thái Sơn	TTYT TP Phổ Yên		CKI	Ngoại khoa			
430	Nguyễn Thị Liệu	TTYT TP Phổ Yên		CKI	Hồi sức cấp cứu			
431	Dương Thị Huyên	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, TTYT TP Phổ Yên		ĐH	Dược			
432	Đồng Văn Thành	Bệnh viện ĐK Phú Bình		CKI	Sản phụ khoa			
433	Đồng Thị Hảo	Khoa Dược, Bệnh viện ĐK Phú Bình		DSCKI	Tổ chức quản lý Dược			
434	Trần Thị Loan	Khoa Dược, Bệnh viện TUTN		TS	Dược lý - Dược lâm sàng			
435	Hoàng Thị Hợi	Khoa Thận lọc máu, Bệnh viện Bãi cháy, Quảng Ninh		CKI	Điều dưỡng Nội người lớn			
436	Tô Thị Khánh Chi	Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Bãi cháy, Quảng Ninh		CKI	Điều dưỡng Nội người lớn			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
437	Nguyễn Việt Long	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc, Bệnh viện Bãi cháy, Quảng Ninh		ĐH	Điều dưỡng			
438	Đỗ Văn Thuần	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc, Bệnh viện Bãi cháy, Quảng Ninh		ĐH	Điều dưỡng			
439	Trần Văn Tới	Khoa Nội tiêu hóa, Bệnh viện Bãi cháy, Quảng Ninh		ĐH	Điều dưỡng			
440	Hà Thị Dung	Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Bãi cháy, Quảng Ninh		CKI	Điều dưỡng			
441	Trần Quốc Khánh	Khoa Ngoại thần kinh - Lồng ngực, Bệnh viện Bãi cháy, Quảng Ninh		ĐH	Điều dưỡng			
442	Nguyễn Thị Anh Thư	Khoa Quốc tế và Điều trị theo yêu cầu, Bệnh viện Bãi cháy, Quảng Ninh		ĐH	Điều dưỡng			
443	Trần Quang Tuấn	Trung tâm Y tế thành phố Thái Nguyên		CKI	Sản và CĐHA			
444	Tô Thị Vệ	Khoa Nội tổng hợp, Trung tâm Y tế thành phố Thái Nguyên		CKI	Nội			
445	Trịnh Thị Bích Hồng	Khoa Nhi, Trung tâm Y tế thành phố Thái Nguyên		CKI	Nhi khoa			
446	Vũ Thị Mai	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Trung tâm Y tế thành phố Thái Nguyên		ĐH	Sản			
447	Nguyễn Thị Mai Hương	Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ Điều dưỡng, Trung tâm y tế TP Thái nguyên		ĐH	Điều dưỡng			
448	Phùng Đức Anh	Khoa Nội - HSCC, BVTĐHYD		CKI	Nội			
449	Vi Thị Thanh Thủy	Cán bộ hưu BM Huấn luyện kỹ năng y khoa		TS	YHXH&TCYT			
450	Phùng Thị Huệ	Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ		ĐH	Nội			
451	Bùi Tuyết Hương	Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Nguyên		CKI	Tâm thần			
452	Nguyễn Uy Linh	Khoa Tâm thần, BVTWTN		ĐH	Điều dưỡng			
453	Hùng Thị Thu Hòa	Khoa Ngoại nhi, BVTWTN		ĐH	Điều dưỡng			
454	Nguyễn Thị Thanh Hương	Khoa Nội Tim mạch, BVTWTN		ĐH	Điều dưỡng			
455	Trần Thị Hường	Trung tâm Sản khoa, BVTWTN		ĐH	Điều dưỡng sản phụ khoa			
456	Nguyễn Thị Mai Hương	Khoa Ngoại tiêu hóa - gan mật, BVTWTN		ĐH	Điều dưỡng			

STT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy		
						Tên ngành đại học	Tên ngành thạc sĩ	Tên ngành tiến sĩ
457	Lý Văn Cường	Trạm Y tế xã Nam Hòa, Đồng Hỷ		ĐH	Điều dưỡng			
458	Lê Thị Ngọc Sơn	TYT TT Giang Tiên, Phú Lương		ĐH	BSĐK			
459	Phạm Thị Ánh	Trạm y tế xã Vô Tranh, huyện Phú Lương		Trung cấp	Y sĩ đa khoa			
460	Phan Thị Loan	Phòng Điều dưỡng, BVTWTN		CKI	Điều dưỡng			
461	Bùi Thị Hải	Khoa Sơ sinh - cấp cứu Nhi, BVTWTN		ĐH	Điều dưỡng			
462	Nghiêm Thị Qúy	Khoa Nhi tổng hợp, BVTWTN		ĐH	Điều dưỡng			
463	Nguyễn Thị Hiền	Khoa Sản, BVTWTN		ĐH	ĐD CN Phụ sản			

Tổng số giảng viên toàn trường: 837

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

PHÒNG HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC

TS. Bùi Thanh Thủy

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y-DƯỢC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng